

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2025
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Là.

- T ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Lại Hợp N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ0, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa; nguyên đơn, chị Phạm Thị D trình bày:**

- Chị và anh Lại Hợp N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/5/2023 tại UBND xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng sống với nhau hoà thuận và đã có với nhau một người con chung. Đầu năm 2025 vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình trạng hôn nhân căng thẳng, trầm trọng không thể hàn gắn được; cụ thể: Anh N sống ích kỷ không có trách nhiệm với gia đình vợ con, bạn bè cùng Công ty nhả tin hời thăm chị, anh N kiểm tra điện thoại của chị và ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm chị và đến tận gia đình người nhả tin cho chị đe dọa. Sau đó, anh N về nhà ép buộc và đọc cho chị viết văn bản thừa nhận chị có quan hệ tình cảm với người đã nhả tin cho chị thì mới không làm to chuyện và không đưa ra Công ty nơi chị làm việc. Khi đó, tinh thần chị hoảng loạn nên chị đã phải viết theo ý của anh N. Sau đó anh N đã phát tán văn bản chị viết cho mọi người trong Công ty biết nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị. Quá bức xúc với việc anh N làm nên chị xin phép

bố mẹ chồng để chị về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn Cổ Hội Đông, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình để ổn định về mặt tinh thần. Sau một khoảng thời gian suy nghĩ kỹ, chị thấy rằng không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa nên chị xin được ly hôn anh N.

- Chị và anh N có 01 con chung là Lại Minh T, sinh ngày 02/12/2023. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con; trong trường hợp anh N tự nguyện cấp dưỡng cho con chung thì chị cũng đồng ý. Hiện tại chị làm nhân viên tại Công ty TNHH Tổng mại và Sản xuất Y dược Sao Mai - thành phố Thái Bình; thu nhập bình quân của chị mỗi tháng từ khoảng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. Chị không đồng ý để anh N trực tiếp nuôi con vì con chung hiện chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của chị. Bố mẹ chị là cán bộ nghỉ hưu, sức khỏe còn tốt, nhà cửa rộng rãi nên sẽ phụ giúp chị trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

- Chị và anh N không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu giải quyết tài sản.

**** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; bị đơn anh Lại Hợp N trình bày:***

- Anh xác định về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn của vợ chồng như chị D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì anh phát hiện chị D có nhảu tin tình cảm và hẹn hò với người đàn ông lạ. Sau đó anh lựa lời khuyên giải để chị D nói rõ về mối quan hệ này, anh đã ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa anh và chị D. Chị D cũng đã thừa nhận bằng văn bản về việc có quan hệ bất chính với người đàn ông đã có gia đình. Anh và gia đình anh không chửi mắng, không đuổi nhưng chị D tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh từ ngày 18/02/2025. Nay chị D xin ly hôn, anh đồng ý.

- Vợ chồng có 01 con chung như chị D khai. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp, Tòa án xử cho chị D là người trực tiếp nuôi con thì anh cũng sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hiện anh đang làm Shipper cho Công ty J&T được khoảng hơn một tháng, thu nhập tháng đầu tiên của anh được khoảng 15.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng.

- Anh và chị D không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh không yêu cầu giải quyết tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Bị đơn, anh Lại Hợp N có nơi cư trú tại xã Đ2, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị D và anh Lại Hợp N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị D và anh N xảy ra xô xát cãi nhau do nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Vợ chồng sống ly thân và chị D bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị D xin ly hôn, anh N cũng đồng ý; điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[2]. Về con chung: Chị D và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, con chung hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của chị D. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh N cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh N phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị D và anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Lại Hợp N.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Lại Minh T, sinh ngày 02/12/2023 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lại Hợp N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lại Hợp N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; chị Phạm Thị D và anh Lại Hợp N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003478 ngày 07/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

Anh Lại Hợp N phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị D và anh Lại Hợp N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.
- UBND xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung